

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Tên tiếng Anh: RESEARCH METHOD

- Mã số học phần: PD120
- Số tín chỉ học phần: 03
- Số tiết học phần: 25 tiết lý thuyết, 40 tiết thực hành (trên lớp) và tối thiểu 80 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần

- Bộ môn: Phát triển Nông nghiệp
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL

3. Điều kiện

- Điều kiện tiên quyết: không
- Điều kiện song hành: Học phần PD121

4. Mục tiêu của học phần

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CĐR CTĐT |
|----------|---|---|
| 4.1 | Người học biết khái niệm, tiến trình và phương pháp nghiên cứu khoa học (NCKH). | 2.1.2a, 2.1.2d |
| 4.2 | Người học biết cách thu thập số liệu, viết đề cương nghiên cứu, luận văn, báo cáo khoa học và trình bày báo cáo khoa học. | 2.1.2a, 2.1.2d, 2.2.1f, 2.2.2a |
| 4.3 | Người học có ý thức về đạo đức trong NCKH. | 2.3b |

5. Chuẩn đầu ra của học phần

| CĐR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CĐR CTĐT |
|--------|---|----------|---|
| | Kiến thức | | |
| CO1 | - Biết khái niệm, tiến trình và phương pháp NCKH | 4.1 | 2.1.2b, 2.1.3a |
| | Kỹ năng | | |
| CO2 | - Viết được đề cương, thực hiện đề tài nghiên cứu, luận văn, viết được báo cáo khoa học và trình bày báo cáo khoa học | 4.2 | 2.1.3a, 2.2.1c, 2.2.1g, 2.2.2a |

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|--------|--|----------|------------------------------|
| | Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm | | |
| CO3 | - Có ý thức và thái độ tích cực trong NCKH và đạo đức trong khoa học | 4.3 | 2.2.1c, 2.2.1g, 2.2.2a |

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm tám chương: (1) khái niệm và phương pháp NCKH, (2) thu thập số liệu, (3) giới thiệu tổng quát phương pháp phân tích số liệu, (4) viết đề cương nghiên cứu, (5) viết luận văn tốt nghiệp, (6) viết báo cáo khoa học, (7) trình bày báo cáo khoa học và (8) đạo đức trong NCKH. Học phần 121(song hành) có nội dung chi tiết về thống kê ứng dụng nên chương 3 chỉ giới thiệu tổng quát kiểu phân tích thống kê ứng dụng cho từng loại số liệu và mục tiêu nghiên cứu.

7. Cấu trúc nội dung học phần

7.1. Lý thuyết và thực hành chung trong từng buổi học

| Chương | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|--------|---|---------|-------------|
| 1 | Khái niệm và phương pháp NCKH: - Khái niệm khoa học và NCKH - Tiến trình NCKH - Ý tưởng NCKH - Phương pháp NCKH | 8 | CO1 |
| 2 | Thu thập số liệu: - Chọn mẫu và sai số - Loại số liệu - Phương pháp thu thập số liệu | 3 | CO1, CO2 |
| 3 | Giới thiệu tổng quát phương pháp phân tích số liệu - Số đo mô tả - Quan hệ giữa hai biến định tính - Quan hệ giữa một biến định tính và định lượng - Phân tích phi tham số - Phân tích tương quan và hồi quy đơn biến - Phân tích đa biến | 5 | CO1, CO2 |
| 4 | Viết đề cương nghiên cứu: - Cấu trúc nội dung - Phương pháp | 2 | CO2 |
| 5 | Viết luận văn tốt nghiệp: - Cấu trúc nội dung - Phương pháp | 2 | CO2 |
| 6 | Viết báo cáo khoa học: - Loại báo cáo khoa học và cấu trúc nội dung - Phương pháp | 2 | CO2 |

| Chương | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|--------|---|---------|--------|
| 7 | Trình bày báo cáo khoa học - Trình chiếu bằng powerpoint - Bích chương (poster) | 2 | CO2 |
| 8 | Đạo đức trong NCKH: - Chuẩn mực và vai trò của đạo đức khoa học - Đạo đức trong phương pháp và thực hiện NCKH - Nhầm lẫn và sai phạm | 1 | CO3 |

7.2. Thực hành

| Chương | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|--------|--|---------|----------|
| 1 | Bài tập 1 (cá nhân): - Phác họa vắn tắt một ý tưởng NCKH: vấn đề, giải thuyết, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu, giới hạn và phương pháp nghiên cứu - Chỉ ra 1 ví dụ minh họa của phương pháp NCKH định tính, định lượng và kết hợp định tính – định lượng | 5 | CO1 |
| 2 và 3 | Bài tập 2 (nhóm): - Thực hành phân tích số liệu định tính bằng phần mềm nvivo - Thực hành phân tích số liệu định lượng bằng phần mềm SPSS | 13 | CO2 |
| 4 | Bài tập 3 (cá nhân): đánh giá một đề cương nghiên cứu LV tốt nghiệp đại học | 5 | CO1, CO2 |
| 5 | Bài tập 4 (cá nhân): đánh giá một LV tốt nghiệp đại học | 5 | CO1, CO2 |
| 6 | Bài tập 5 (cá nhân): đánh giá một báo cáo khoa học | 5 | CO1, CO2 |
| 7 | Bài tập 6 (nhóm): trình bày một báo cáo khoa học bằng trình chiếu và bích chương (poster) bằng powerpoint | 5 | CO1, CO2 |
| 8 | Bài tập 7 (nhóm): nhận xét về đạo đức thực hiện NCKH với các tình huống giả định | 2 | CO3 |

8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp dạy và học là thuyết trình kết hợp minh họa tình huống cụ thể và thực thành cá nhân hoặc nhóm. Người học làm bài tập cá nhân/nhóm, trình bày báo cáo và thảo luận chung trên lớp. Thời lượng bao gồm 25 tiết lý thuyết xen kẽ 40 tiết thực hành là bài tập cá nhân và nhóm. ngoài ra, người học cần phải tự học ít nhất 80 tiết để đọc thêm tài liệu tham khảo và làm bài tập.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học theo thời khóa biểu, hiểu lý thuyết và liên hệ được thực tiễn để trả lời/thảo luận câu hỏi được nêu lên trong lớp;
- Thực hiện đầy đủ và nộp đúng hạn các bài tập được giao (điều kiện để dự thi kết thúc học phần và được tính vào kết quả học phần);
- Tham dự thi kết thúc học phần;
- Chủ động tổ chức nhóm thực hiện bài tập, chuyên đề và giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

- Điểm chuyên cần;
- Điểm bài tập, báo cáo nhóm và thảo luận về các vấn đề liên quan;
- Điểm chuyên đề, báo cáo và thảo luận về các vấn đề liên quan;
- Điểm thi kết thúc học phần (được xem tài liệu).

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | CDR HP |
|----|----------------------------|---|----------|---------|
| 1 | Điểm chuyên cần | - Dự tối thiểu 80% số tiết trên lớp - Thảo luận và thực hiện kiểm tra ngắn bài học ngẫu nhiên trong các buổi học | 10% | CO3 |
| 2 | Điểm bài tập cá nhân | - Hoàn thành đủ số lượng - Chất lượng bài làm | 20% | CO2 |
| 3 | Điểm bài tập cá nhóm | - Tham dự thực địa - Tham gia viết và trình bày báo cáo, thảo luận | 20% | CO2 |
| 4 | Điểm thi kết thúc học phần | - Dự thi viết 90 phút (được xem tài liệu) | 50% | CO1-CO3 |

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|--|-----------------------|
| Tài liệu tham khảo về khái niệm và nguyên lý chung: | |
| [1] Phương pháp nghiên cứu khoa học | 001.42/ S464 47170 |
| [2] Bài giảng phương pháp nghiên cứu khoa học | 610.7/ L552 51441 |

| | |
|---|----------------------------|
| [3] Bài giảng phương pháp nghiên cứu khoa học | 001.42/ Đ309 240563 |
| [4] Research methods, design, and analysis | 150.724/ C554 228334 |
| Tài liệu tham khảo ứng dụng: | |
| [1] Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS | 519.7/ Tr431 124459 |


12. Hướng dẫn sinh viên tự học

Sinh viên cần dành tối thiểu 80 giờ tự học:

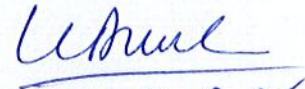
- Đọc thêm tài liệu liệt kê trên để hiểu lý thuyết và áp dụng công cụ phân tích thực hành;
- Làm bài tập thực hành cá nhân và nhóm;
- Tham khảo báo cáo khoa học xuất bản ở các Tạp chí giới thiệu trên để thực hiện bài tập 1 và 6

Cần Thơ, ngày 29 tháng 5 năm 2021

**TL. HIỆU TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG**


.....
Đặng Kiều Châu

TRƯỞNG BỘ MÔN


Lê Văn Dũng